

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đoạt.
- Bà Phạm Hồng Gái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Danh Hồng S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Khu Phố S, xã M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông Danh Đ và bà Hồng Thị X; Anh (chị) em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án; Tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2025 cho đến nay.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: phường H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu Phố S, xã M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị H; Anh (chị) em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất bị cáo; Bị cáo chưa có chồng và chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/6/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù; phạt tiền 5.000.000 đồng và tiền án phí 200.000 đồng tại bản án số: 55/2015-HSST. Bị cáo

đã chấp hành xong hình phạt tù còn phạt tiền 5.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng đến nay bị cáo vẫn chưa nộp.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2025 cho đến nay.
(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Danh A, sinh năm 2010 (Có mặt).

ĐKTT: Khu phố S, xã M, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan** trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Danh A (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Quang Minh T**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố S, xã M, tỉnh An Giang.

2. Anh **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố S, xã M, tỉnh An Giang.

3. Bà **Hồng Thị X**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố S, xã M, tỉnh An Giang.

4. Ông **Danh Q**, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố S, xã M, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 16 tháng 3 năm 2025, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang (Nay là tỉnh An Giang) tiến hành kiểm tra căn nhà của bà Hồng Thị X, trú tại số X, tổ X, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Nay là thị trấn S, xã M, tỉnh An Giang) bắt quả tang Danh Hồng S tổ chức cho Danh A sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Thị H. Tại đây lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã thu giữ:

- 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm chục ngàn đồng) Tiền Việt Nam. (thu của Nguyễn Thị H)

- 09 (chín) bịch nylon, trong đó có 08 (tám) bịch nylon được hàn kín và 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu cam, tất cả bên trong có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy; 11 (mười một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu cam và 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, tất cả bên trong có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất nghi là chất ma túy. (thu của Danh A); 01 (một) bình nhựa hàn kín và 01 (một) ly sành có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng, bên trong nỏ thủy tinh có chất bám dính nghi là

chất ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy có chiếc nỏ bị bể, bên trong nỏ còn bám dính chất nghi là chất ma túy; 01 (một) cái bóp màu đen dùng để đựng chất nghi là ma túy (thu của Nguyễn Thị H); 02 (hai) nỏ thủy tinh, trong đó 01 nỏ thủy tinh có đầu tròn bị bể và một ống thủy tinh thẳng trong suốt; 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 02 (hai) hột quẹt gas, (màu vàng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO bị nứt màn hình, đã hư không sử được (thu của Danh Hồng S).

- 04 (bốn) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A56, màu xanh ngọc, 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu sẫm, tất cả đã qua sử dụng. (thu của Nguyễn Thị H).

- Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Danh Hồng S, Nguyễn Thị H và Danh An kết quả đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 23 tháng 3 năm 2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) Kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong: 08 (tám) bịch nylon hàn kín và 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu cam được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2632 gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong: 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu cam, 01 (một) ống hút màu đỏ hàn kín hai đầu và 11 (mười một) bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định không phải là ma túy, khối lượng mẫu gửi giám định là 3,5716 gam.

- Gói 03: Chất bám dính bên trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1162 gam.

- Gói 04: Chất bám dính bên trong nỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0380 gam.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng đầu năm 2025, S và H sống chung với nhau như vợ chồng, sau đó S đưa H về ở tại số 168, tổ 4, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã M, tỉnh An Giang). Tại đây S đã mua ma túy của “Mi” về sử dụng cùng với H và Danh A.

Vào ngày 12 tháng 03 năm 2025, S liên lạc với “Mi” hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Mi hẹn S ra đến khu cầu số 1, thành phố Rạch Giá để nhận ma túy, do không có tiền nên S đã đem chiếc điện thoại di động của S hiệu OPPO A57 dùng để liên hệ mua ma túy, đến tiệm cầm đồ “Minh Luân” tại khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đất, cầm 1.000.000 đồng (một triệu đồng), sau đó S đón xe ôm đi ra đến điểm hẹn, S đưa 1.000.000 đồng, “Mi” giao cho S 01 (một) bịch nylon lớn bên trong có chứa 10 (mười) bịch ma túy nhỏ, S bỏ

vào trong túi quần cất giấu, S đi chơi với nhóm bạn đến sáng ngày 16 tháng 3 năm 2025 S về đến nhà, S lấy 01 (một) bịch ma túy nhỏ đổ vào bộ sử dụng sử dụng ma túy của S để sử dụng, còn lại 09 (chín) bịch ma túy nhỏ S đưa cho H bỏ vào trong bóp (ví) của H cất giấu, trong lúc S đang sử dụng ma túy thì Danh A (Danh A - sinh ngày 25/4/2010 là cháu của S) ở chung nhà ngủ thức dậy thấy S đang sử dụng ma túy nên Danh A xin S ma túy để sử dụng, S đồng ý, An lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-KV4 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Danh Hồng S về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Danh Hồng S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Danh Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt cho bị cáo Danh Hồng S về 02 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Danh Hồng S phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Bị cáo Nguyễn Thị H có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đã trả lại cho Danh Hồng S: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màn hình bị nứt, đã hư hỏng còn không sử dụng.

+ Đã trả lại cho Nguyễn Thị H: 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm chục ngàn) Tiền Việt Nam; 04 (bốn) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A56, màu xanh ngọc, 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu sẫm, tất cả đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, đã qua sử dụng (dùng để đựng ma túy); 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) nỏ thủy tinh, trong đó có 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu tròn bị bể và 01 (một) ống thủy tinh thẳng trong suốt; 02 (hai) hột quạt ga, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 01, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 09 (chín) bịch lylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2278 gam (đựng trong 02 (hai) bịch nylon); Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 02, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) ống hút màu đỏ, 12 (mười hai) bịch lylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 3,1336 gam (đựng trong 03 (ba) bịch nylon); Gói 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 03, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) hộp catton, 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ly sành, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) ống nhựa màu trắng và chất bám dính bên trong ống thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0953gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon); Gói 04: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 04, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) hộp catton, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và chất bám dính bên trong nỏ đã được sử dụng hết trong quá trình giám định

Đối với người tên “Mi” bán ma túy cho Danh Hồng S chưa xác định được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bà Nguyễn Thị Thúy Lan trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Danh A: Thống nhất nội dung bản cáo trạng Danh A sử dụng ma túy chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không xử lý đối với Danh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Danh Hồng S và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 16/3/2025 tại tổ 4, khu phố S, thị trấn S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp S, xã M, tỉnh An Giang), lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang (Nay là tỉnh An Giang) bắt quả tang Danh Hồng S tổ chức cho Danh A (người dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó Danh Hồng S còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,4174 gam, loại Methamphetamine; bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm có tổng khối lượng chất ma túy là 1,2632 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy lời khai của các bị cáo Danh Hồng S và Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản thu giữ tang vật, giám định vật chứng... Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận các bị Danh Hồng S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

3.1. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Danh Hồng S thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Danh Hồng S sau khi mua ma túy về bị cáo tổ chức cho Danh A là người dưới 18 tuổi sử dụng ma túy của bị cáo. Bị cáo biết Danh A là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn cho Danh A cùng sử dụng ma túy. hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thừa biết việc rủ rê người khác sử dụng ma túy đặc biệt là người chưa đủ tuổi trưởng thành là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Ngoài việc rủ rê Danh A Sử dụng ma túy bị cáo còn có hành vi đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị H cất giữ để cùng sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức về năng lực và hành vi, bị cáo thừa hiểu biết rằng chất ma túy là một chất độc rất nguy hại cho những ai sử dụng nó không đúng mục đích, thừa biết như thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện những hành vi phạm tội nêu trên, gây ảnh hưởng xấu đến nhận thức của tầng lớp thanh thiếu niên và làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương. Do đó cần

thiết phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm về 02 tội trên mới đủ sức răn đe và ngăn ngừa chung.

3.2. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H thấy rằng. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” lẽ ra bị cáo sau khi chấp hành hình phạt của bản án về tội này bị cáo phải nhận thức được chất ma túy là một chất độc rất nguy hại cho những ai sử dụng nó không đúng mục đích, thừa biết như thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo cùng với bị cáo Danh Hồng S tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh tệ nạn và tội phạm khác, trong khi bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo 01 mức án nghiêm để răn đe và ngăn ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Bị cáo Danh Hồng S không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo Nguyễn Thị H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù; phạt tiền 5.000.000 đồng và tiền án phí 200.000 đồng tại bản án số 55/2015-HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù còn phạt tiền 5.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng đến nay bị cáo vẫn chưa nộp. Do đó bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, Bị cáo Danh Hồng S, Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng theo lệnh xuất kho vật chứng số: 2447/LXK-CSMT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

[7]. Đối với người tên Mi (không rõ tên thật, địa chỉ) là người đã bán ma túy cho Danh Hồng S để sử dụng. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Danh Hồng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo Danh Hồng S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Danh Hồng S 07 (Bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Danh Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Danh Hồng S 01 (Một) năm tù về tội.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Danh Hồng S phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16 tháng 3 năm 2025.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 3 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bóp (ví) màu đen, đã qua sử dụng (dùng để đựng ma túy); 01 (một) cân điện tử mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) nỏ thủy tinh, trong đó có 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu tròn bị bể và 01 (một) ống thủy tinh thẳng trong suốt; 02 (hai) hột quẹt ga, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 01, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 09 (chín) bịch lylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2278 gam (đựng trong 02 (hai) bịch nylon); Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 02, ngày

24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) ông hút màu đỏ, 12 (mười hai) bịch lylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 3,1336 gam (đựng trong 03 (ba) bịch nylon); Gói 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 03, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) hộp catton, 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ly sành, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) ống nhựa màu trắng và chất bám dính bên trong ống thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0953gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon); Gói 04: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 291/Gói 04, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Bên trong phong bì gồm: 01 (một) hộp catton, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và chất bám dính bên trong nó đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại thi hành án tỉnh An Giang, theo biên bản giao nhận ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh An Giang và thi hành án Dân sự, tỉnh An Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh Hồng S, bị cáo Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang
- Công an tỉnh An Giang.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn